

Số: 220/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch
đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư,
Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật
Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11
năm 2021 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; số 40/2021/QH15 ngày 13
tháng 11 năm 2021 về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu
tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo số 163/BC-HĐND ngày
08 tháng 4 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm
tra dự thảo Nghị quyết về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế
hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

1. Số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh năm 2021 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 219,259 tỷ đồng; trong đó, vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh là 162,651 tỷ đồng, chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước là 56,608 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

2. Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Nghị quyết này, các quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015, Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và tình hình thực tế, quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 do cấp huyện, cấp xã quản lý sang năm 2022 chi tiết đến danh mục, mức vốn của từng dự án; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo quy định; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khoá XVIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TTr HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng

Phụ lục: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẾN NGÀY 31/01/2022 CHƯA GIẢI NGÂN HẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SANG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 220/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	464.068	244.809	219.259	219.259		
A	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU TIẾT VỀ NGÂN SÁCH TỈNH	380.664	218.013	162.651	162.651		
I	Bổ trí vốn đối ứng, nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại của các dự án sử dụng vốn nước ngoài	185.202	114.878	70.324	70.324		
a	<i>Vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài</i>	<i>21.983</i>	<i>18.748</i>	<i>3.235</i>	<i>3.235</i>		
1	Hỗ trợ y học từ xa tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức với một số bệnh viện địa phương, sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức.	1.000	339	661	661	Sở Y tế Thanh Hóa	
2	Kè chống sạt lở và nạo vét tiêu thoát lũ Khu kinh tế trọng điểm Nghi Sơn (Giai đoạn 1).	13.983	12.205	1.778	1.778	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	
3	Tiểu dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ (vốn vay AFD).	7.000	6.204	796	796	UBND huyện Ngọc Lặc	
b	<i>Vốn từ nguồn Chính phủ vay về cho tỉnh vay lại cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài.</i>	<i>163.219</i>	<i>96.130</i>	<i>67.089</i>	<i>67.089</i>		
1	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.	140.859	96.130	44.729	44.729	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp Thanh Hóa	
2	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn AFD.	22.360		22.360	22.360	UBND huyện Ngọc Lặc	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
II	Bố trí vốn thực hiện dự án	195.462	103.135	92.327	92.327		
1	Trụ sở làm việc Huyện ủy Cẩm Thủy.	5.000	4.475	525	525	Huyện ủy Cẩm Thủy	
2	Trung tâm hội nghị huyện Thạch Thành.	6.000		6.000	6.000	UBND huyện Thạch Thành	
3	Đại lộ Đông - Tây thành phố Thanh Hóa, đoạn từ thị trấn Rừng Thông đến Quốc lộ 1A.	20.000	7.710	12.290	12.290	Sở Giao thông Vận tải Thanh Hóa	
4	Tu bổ, nâng cấp tuyến đê hữu sông Lèn, đoạn từ đê Cò Đôi, xã Châu Lộc đến cầu Đò Lèn, xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc.	6.992	3.380	3.612	3.612	UBND huyện Hậu Lộc	
5	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 33 hộ dân thuộc Vành đai I, Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Lam Kinh tại thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân.	13.900		13.900	13.900	UBND huyện Thọ Xuân	
6	Tuyến đường từ thành phố Thanh Hóa đến Cảng hàng không Thọ Xuân.	129.800	84.333	45.467	45.467		
	<i>Trong đó:</i>						
6.1	Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.	63.700	55.038	8.662	8.662		
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư</i>	63.700	55.038	8.662	8.662	UBND huyện Triệu Sơn	
6.2	Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ đường tỉnh 514 đến đường vào Cảng hàng không Thọ Xuân.	46.100	12.930	33.170	33.170		
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư.</i>	46.100	12.930	33.170	33.170	UBND huyện Triệu Sơn	
6.3	Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nô Hên đến đường tỉnh 514.	20.000	16.365	3.635	3.635		
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư.</i>	20.000	16.365	3.635	3.635	UBND huyện Triệu Sơn	
7	Đường giao thông nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47.	3.770	3.237	533	533		

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
	<i>Trong đó:</i>						
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư.</i>	3.770	3.237	533	533	UBND huyện Triệu Sơn	
8	Khu neo đậu tàu thuyền phục vụ di dân, tái định cư xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia.	10.000		10.000	10.000	UBND thị xã Nghi Sơn	
B	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC	83.404	26.796	56.608	56.608		
I	Các dự án trụ sở làm việc mặt trận tổ quốc, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và công sở xã thuộc Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh	3.400		3.400	3.400		
1	Công sở xã Tùng Lâm, thị xã Nghi Sơn.	400		400	400	UBND xã Tùng Lâm	
2	Công sở xã Thiệu Thịnh, huyện Thiệu Hóa	3.000		3.000	3.000	UBND xã Thiệu Thịnh	
II	Bố trí vốn thực hiện dự án	80.004	26.796	53.208	53.208		
1	Dự án Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	21.888	1.170	20.718	20.718	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa	
2	Tuyến đường Tiên Sơn - Giàng (đoạn từ N20 đến tỉnh lộ 502) Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa.	5.400	1.207	4.193	4.193	Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	
3	Trùng tu, tôn tạo Khu di tích lịch sử cách mạng Yên Trường xã Thọ Lập huyện Thọ Xuân.	10.400	6.506	3.894	3.894	UBND huyện Thọ Xuân	
4	Đường Thiệu Phú - Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.	8.000	5.334	2.666	2.666	UBND huyện Thiệu Hóa	
5	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử cách mạng Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1967-1973) xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa.	5.000	4.684	316	316	UBND huyện Thiệu Hóa	
6	Đường nối Khu công nghiệp Tây Bắc Ga với đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa (Từ mốc A2 đến mốc A4).	5.000	4.046	954	954	UBND thành phố Thanh Hóa	
7	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá cửa sông Lý, huyện Quảng Xương	1.866	48	1.818	1.818	Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
8	Xây dựng mới 1 đơn nguyên và Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa (trước đây là Trụ sở Bảo hiểm xã hội thành phố Thanh Hóa).	500	95	405	405	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Thanh Hóa	
9	Đường nối cao tốc Bắc - Nam, QL1A đi cảng Nghi Sơn.	1.000		1.000	1.000	Ban Quản lý dự án ĐTXD Khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa	
10	Xây dựng kéo dài kênh thoát nước làm mát của Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn.	500		500	500	Ban Quản lý dự án ĐTXD Khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tỉnh Thanh Hóa	
11	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh và đường Pitch Sân vận động tỉnh phục vụ Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX.	500	76	424	424	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa Thanh Hóa	
12	Bảo tồn, phục hồi, tôn tạo một số hạng mục công trình thuộc khu vực Thành nội Di sản văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc (Nhóm dự án số 3, giai đoạn 1).	1.000		1.000	1.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	
13	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung một số hạng mục thuộc công trình Đền thờ các Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các Anh hùng liệt sỹ Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.	500		500	500	Sở Xây dựng Thanh Hóa	
14	Đầu tư trụ sở làm việc của công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.	1.000		1.000	1.000	Công an tỉnh Thanh Hóa	
15	Mở rộng đại lộ Lê Lợi, đoạn từ ngã tư Phú Sơn đến cầu Đồng, TP Thanh Hóa.	1.000		1.000	1.000	Ban Giải phóng mặt bằng và Tái định cư thành phố Thanh Hóa	
16	Công viên tưởng niệm các giáo viên và học sinh đã hy sinh ngày 14 tháng 6 năm 1972 tại đê sông Mã, Phường Nam Ngạn, TP. Thanh Hóa.	500		500	500	UBND thành phố Thanh Hóa	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
17	Tuyến đường 4C, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường vành đai phía Nam).	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn	
18	Tuyến đường trục cảnh quan Thanh Hóa - Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn (đoạn từ Quốc lộ 10 đến đường 4C).	500		500	500	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn	
19	Hệ thống hạ tầng xã hội thuộc khu tái định cư xã Hải Hà tại xã Hải Bình và Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn).	500		500	500	UBND thị xã Nghi Sơn	
20	Đường kết nối Quốc lộ 47C với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đoạn từ Quốc lộ 47 - Tỉnh lộ 514, huyện Triệu Sơn.	500	447	53	53	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn	
21	Đường nối Tỉnh lộ 515C và đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn từ xã Thọ Tân đi xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn	
22	Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung.	500	473	27	27	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung	
23	Tuyến đường nối đường tỉnh 516C với xã Định Công đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định	
24	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603) - Tiểu dự án 2: Đoạn từ đầu cầu vượt sông Mã đến nút giao với Quốc lộ 45 (Km 7+250- Km14+603) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa làm chủ đầu tư.	1.000		1.000	1.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
25	Tuyến đường giao thông đoạn tránh Ngã Ba Chè từ xã Thiệu Trung đến thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
26	Đường giao thông Nam sông Chu, đoạn từ xã Thiệu Vận đi xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa	
27	Nâng cấp, cải tạo tuyến tỉnh lộ 505, huyện Nông Cống.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
28	Đường từ trung tâm đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc nối đường tỉnh lộ 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc	
29	Hệ thống thoát nước khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã phụ cận, huyện Vĩnh Lộc.	500	257	243	243	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc	
30	Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (GĐ 1).	500	320	180	180	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân	
31	Cầu Lộc qua sông Lý nối xã Tiên Trang với xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương.	500	380	120	120	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương	
32	Cầu Tiên Long bắc qua sông Lý xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương.	500	400	100	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương	
33	Đường giao thông từ cầu Thắng Phú (xã Quảng Ngọc) đi Quốc lộ 1A (xã Quảng Bình), huyện Quảng Xương.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương	
34	Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình, huyện Nga Sơn (Hạng mục Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn.	500	375	125	125	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn	
35	Khu di tích lịch sử trận địa Đông Ngàn và Tượng đài trung đội dân quân gái Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc.	450		450	450	UBND huyện Hậu Lộc	
36	Tuyến đường giao thông nối Quốc lộ 10 (tại Km218+245) với đường Phạm Bành thị trấn Hậu Lộc (tại Km0+235), huyện Hậu Lộc.	500	230	270	270	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc	
37	Đường Bến En đi trung tâm thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	
38	Đường giao thông Phượng Nghi - Cán Khê, huyện Như Thanh.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh	
39	Đường Đông Tây 3 nối từ đường tránh Tây Quốc lộ 217 đến đường Hồ Chí Minh và đường tránh Tây Quốc lộ 217 nối Quốc lộ 217, huyện Cẩm Thủy.	500	407	93	93	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy	

Số TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2021	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giải ngân đến hết ngày 31/01/2022	Kế hoạch vốn năm 2021 còn lại đến ngày 31/01/2022 chưa giải ngân	Số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022	Chủ đầu tư	Ghi chú
40	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	500	341	159	159	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy	
41	Đường giao thông từ thị trấn Thường Xuân đi xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân	
42	Cầu trung tâm đô thị thị trấn Cảnh Nài, huyện Bá Thước và đường nối đường tránh thị trấn Cảnh Nài, huyện Bá Thước đi tỉnh lộ 523D, huyện Bá Thước.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
43	Đường tránh tỉnh lộ 521B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước	
44	Đường nội thị trấn Hồi Xuân từ khu 1 đến khu 7, huyện Quan Hóa.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
45	Đường giao thông từ xã Thành Sơn huyện Quan Hóa đi huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa	
46	Nâng cấp tuyến đường giao thông từ bản Nà Ôn đi bản Cò Cài, xã Trung Lý, huyện Mường Lát.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	
47	Nhà máy nước sạch huyện Mường Lát.	500		500	500	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát	